

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 197/2020/HS-ST

Ngày 18 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Hằng

Ông Từ Đức Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 56a/2020/HSST-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 150b/TB-TA ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1965 tại Gia Lai; hộ khẩu thường trú: Ấp TB, xã BM, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị Q; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ tên Nguyễn Thị Thanh V, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Chí Th, sinh năm: 1984 tại Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Chu Thị T; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo

là con thứ 6; vợ tên Vũ Thị Kim U, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: ngày 29/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã được xóa án tích (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2007, đã đóng án phí ngày 12/11/2006); bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Trương Đ, sinh năm: 1966 tại Đà Nẵng; hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ch (đã chết) và bà Võ Thị Nh (đã chết); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; vợ tên Vy Thị Ph, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Vy Chấn T, sinh năm: 1980 tại Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Chấn L (đã chết) và bà Lầu Thị N; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Cao Văn C, sinh năm: 1977 tại Vĩnh Phúc; nơi thường trú: Ấp PT, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Ấp 3, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Đào Thị B; gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 2; vợ tên Nguyễn Thị Kim L, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Phùng Văn Tr, sinh năm: 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã VT, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C (đã chết) và bà Lê Thị S (đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; vợ tên Lê Thị Hoài N; có 03 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: không; tiền án (01): Ngày 12/3/2014, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người” (theo Bản án số 89/2014/HSPT ngày 12/3/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh), chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2019; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Văn L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/4/2020, trong lúc ngồi nhậu tại nhà của Nguyễn Chí Th thì các đối tượng gồm Nguyễn Ngọc D, Cao Văn C, Trương Đ, Phùng Văn Tr, Vy Chấn T và một số đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch bàn bạc và đồng ý cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “lắc bầu cua”. Lúc này Th vào nhà lấy ra 01 bộ dụng cụ “lắc bầu cua” để các đối tượng cùng nhau đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Người làm cái dùng 01 tấm bạt hình chữ nhật (kích thước 40x60cm) có dán hình 06 loại con vật gồm: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 03 hột xộp hình vuông có dán hình của 06 con vật tương tự như trên bỏ vào bộ chén đĩa rồi lắc, nếu mở chén ra hình con vật trên hột xộp lật lên mặt trên trùng với hình mà con bạc đặt cược trên tấm bạt thì con bạc thắng cược, tương tự nếu có 02 hoặc 03 hình con vật lật lên trùng nhau thì người làm cái phải chung tiền 2 hoặc 3 lần số tiền con bạc đặt, nếu không có hình con vật như con bạc đặt thì người làm cái sẽ thắng số tiền mà con bạc đặt ván đó. Trong lúc đánh bạc người nào muốn làm cái sẽ xoay tua, các con bạc đặt tiền mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng tỷ lệ thắng thua là 1/1.

Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi các con bạc đang tiếp tục đánh bạc thì bị Công an huyện Trảng Bom phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 600.000 đồng trên chiếu bạc và 7.850.000 đồng trên người các con bạc, 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua (03 hột bầu cua, 01 thùng cát tông hình trụ tròn, 01 đĩa nhựa màu trắng – xanh, 01 bạt bầu cua bằng giấy kích thước 40 x 60cm), 05 điện thoại di động và 02 xe mô tô các loại (bút lục 44-45).

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Ngọc D mang theo và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.000.000 đồng trên người. Nguyễn Chí Th mang theo và sử dụng 280.000 đồng để đánh bạc, thắng 220.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 500.000 đồng trên chiếu bạc. Trương Đ mang theo và sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, thắng 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.000.000 đồng trên người. Vy Chấn T mang theo và sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.050.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 5.050.000 đồng trên người. Cao Văn C mang theo và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng. Phùng Văn Tr sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, thắng 700.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 800.000 đồng trên người. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 8.450.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Chí Th, Cao Văn C, Trương Đ, Phùng Văn Tr và Vy Chấn T. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (01-11; 51-61; 71-84; 90-103; 109-123; 128-140; 156-172).

Xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 600.000 đồng thu trên chiếu bạc, 7.850.000 đồng thu trên người các đối tượng là tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

+ 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua (03 hột bầu cua, 01 thùng cát tông hình trụ tròn, 01 đĩa nhựa màu trắng – xanh, 01 bát bầu cua bằng giấy kích thước 40 x 60cm) là công cụ để đánh bạc đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 05 điện thoại di động và 02 xe mô tô biển số 60B7-027.35; 60B8-144.40 các bị can không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị can (bút lục 186-193).

Tại Cáo trạng số: 179/CT-VKS-TB ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị can Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Chí Th, Cao Văn C, Trương Đ, Vy Chấn T và Phùng Văn Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự xử các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Chí Th, Cao Văn C, Trương Đ, Vy Chấn T và Phùng Văn Tr về tội “Đánh bạc”.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Phùng Văn Tr và Nguyễn Chí Th, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; về tình tiết tăng nặng, bị cáo Phùng Văn Tr phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo Thảo không có tình tiết tăng nặng.

+ Đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc D, Cao Văn C, Trương Đ và Vy Chấn T đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều

51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử bị cáo Phùng Văn Tr từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc D, Cao Văn C, Trương Đ, Vy Chấn T số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử lý vật chứng:

+ Đối với 05 điện thoại di động và 02 xe mô tô biển số 60B7-027.35; 60B8-144.40 các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 600.000 đồng thu trên chiếu bạc, 7.850.000 đồng thu trên người các đối tượng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đề nghị Tòa tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua (03 hột bầu cua, 01 thùng cát tông hình trụ tròn, 01 đĩa nhựa màu trắng – xanh, 01 bát bầu cua bằng giấy kích thước 40 x 60cm) là công cụ để đánh bạc đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu trên chiếu bạc lệch 100.000 đồng so với lời khai của các bị cáo, tại thời điểm bắt quả tang một số đối tượng đánh bạc đã bỏ về trước nên có cơ sở xác định số tiền trên là của các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Do không xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng bỏ về nên không có cơ sở xử lý.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Chí Th, Cao Văn C, Trương Đ, Vy Chấn T và Phùng Văn Tr thống nhất và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 04/4/2020, tại nhà của Nguyễn Chí Th thuộc ấp 7, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai các bị cáo gồm Nguyễn Chí Th, Nguyễn Ngọc D, Cao Văn C, Trương Đ, Phùng Văn Tr, Vy Chấn T và một số đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “lắc bầu cua” với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.450.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Chí Th, Cao Văn C, Trương Đ, Vy Chấn T và Phùng Văn Tr đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Phùng Văn Tr đã có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 12/3/2014, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người” (theo Bản án số 89/2014/HSPT ngày 12/3/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh), chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2019; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; về tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn phạm tội nên cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Cao Văn C, Trương Đ và Vy Chấn T đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Nguyễn Chí Th có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo D, C, Đ, T và Th chỉ tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (8.450.000 đồng) nên chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đã đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 8.450.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua (03 hạt bầu cua, 01 thùng cát tông hình trụ tròn, 01 đĩa nhựa màu trắng

– xanh, 01 bát bầu cua bằng giấy kích thước 40 x 60cm) các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn Tr 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Ngọc D, Cao Văn C, Trương Đ và Vy Chấn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Ngọc D, Cao Văn C, Trương Đ và Vy Chấn T mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.450.000 đồng sử dụng đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua (03 hột bầu cua, 01 thùng cát tông hình trụ tròn, 01 đĩa nhựa màu trắng – xanh, 01 bát bầu cua bằng giấy kích thước 40 x 60cm) theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2020 giữa Công an huyện Trảng Bom và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom; Biên lai thu tiền số 001703 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Cao Văn C, Trương Đ, Vy Chấn T, Nguyễn Chí Th và Phùng Văn Tr mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
 - Nhà tạm giữ - Công an huyện Trảng Bom;
 - Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
 - Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
 - Bị cáo;
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
- Mẫu 27-HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra